

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2021/HS-ST

Ngày: 23 - 9 - 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Trần Ngọc Phương.

2/ Ông Hồ Tấn Tài.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 308/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Văn N, sinh năm 1975 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị Q, sinh năm 1947; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2021 đến nay. Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn có xác nhận của nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An ngày 10/9/2021.

***Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 118 khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Bà Đoàn Duyên P, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh An Giang, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

***Người làm chứng:*** Ông Nguyễn Thành T. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/5/2021, Đoàn Văn N đi cùng hai người bạn tên thường gọi là N và C (chưa rõ lai lịch) đến quán B (do ông Nguyễn Văn H là chủ quán), địa chỉ: khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương để ăn uống. Sau khi ăn uống xong, do mệt nên N nằm lại quán nghỉ, N và C về trước. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày thì N tỉnh dậy thấy trong phòng ngủ của ông H để 01 (một) ví da màu đen trên giường gần chỗ N nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt. N quan sát không thấy ai nên đi vào trong phòng của ông H dùng tay phải lấy ví màu đen bên trong có tiền nhiều mệnh giá rồi bỏ vào túi quần và đi bộ ra về. Trên đường đi, N lấy tất cả tiền có trong ví của ông H bỏ vào túi quần rồi ném bỏ chiếc ví da đi (không xác định được địa điểm). Khi về đến phòng trọ, N kiểm tra thì biết được tổng số tiền trong ví chiếm đoạt được là 36.070.000đồng.

Sáng ngày 19/5/2021, N đi bộ đến một tiệm vàng (không rõ địa chỉ) và một cửa hàng mua bán điện thoại cũ (không rõ địa chỉ) tại phường Thuận Giao, N lấy số tiền chiếm đoạt được của ông H mua 03 chỉ vàng 24k với số tiền 15.850.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 màu đen với số tiền 1.850.000 đồng, N đưa cho em gái tên Đoàn Duyên P số tiền 3.000.000đồng để trả tiền phòng trọ và tiêu xài cá nhân hết 370.000 đồng, còn lại số tiền 15.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện sự việc bị chiếm đoạt chiếc ví, ông Nguyễn Văn H đã đến Cơ quan công an trình báo vụ việc. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/5/2021, N đang đi bộ tại khu vực N, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị hai phát hiện cùng người dân bắt giữ giao N cho Cơ quan Công an xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 nhẫn kim loại màu vàng trọng lượng 03 chỉ; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung Galaxy J4; 01 ví màu nâu bên trong có số tiền 15.000.000 đồng và một chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn N.

Tại Bản kết luận số 2926/C09B ngày 07/6/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng thu giữ của Đoàn Văn N được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng: 99,91%, trọng lượng 11,2543gam.

Bản Cáo trạng số 316/CT-VKS-TA ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đoàn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên phạt bị cáo Đoàn Văn N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 nhẫn kim loại màu vàng trọng lượng 03 chỉ, 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung Galaxy J4, số tiền 15.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định bị cáo N sử dụng số tiền chiếm đoạt được của ông H để mua nhẫn và điện thoại. Bị hại yêu cầu được nhận lại số tài sản này, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại H.

- Đối với 01 (một) ví da màu đen của bị hại H, sau khi lấy trộm được N đã đem vứt bỏ ở đâu không rõ nên không thu hồi được, cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản nhưng do không có hóa đơn đầy đủ nên Hội đồng định giá tài sản không định giá được.

- Đối với 01 (một) ví màu nâu và một Chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn N, qua điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo N không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo N.

Đối với bà Đoàn Duyên P là em gái của bị cáo N đã trả lại cho bị hại H số tiền 3.000.000 đồng, bà Phương khai không biết số tiền mà bị cáo đưa do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý bà Phương là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không đặt ra.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình, làm người công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, việc vắng mặt của bị cáo và những người tham gia tố tụng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với điểm c, d khoản 2 Điều 290; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Tại Bản tự khai ngày 19/5/2021 (BL 56) và các Biên bản ghi lời khai ngày 19/5/2021 (từ BL 57 đến 60), biên bản hỏi cung bị can ngày 27/5/2021 (BL 61, 62) và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 10/9/2021, bị cáo Đoàn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 18/5/2021, tại địa chỉ 308C, đường Bình Nhâm 19, khu phố Bình Hòa, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đoàn Văn N có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là một ví da màu đen bên trong có số tiền 36.070.000 đồng của bị hại Nguyễn Văn H. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Đoàn Văn N về tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo Đoàn Văn N có nhân thân tốt.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng trọng lượng 03 chỉ, 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung Galaxy J4, số tiền 15.000.000 đồng, quá

trình điều tra xác định bị cáo N sử dụng số tiền chiếm đoạt được của ông H để mua nhẫn và điện thoại. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại H là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) ví da màu đen của bị hại H không thu hồi được, cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản nhưng do không có hóa đơn đầy đủ nên Hội đồng định giá tài sản không định giá được, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) ví màu nâu và một Chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn N, qua điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo N không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo N là đúng quy định.

[9] Đối với bà Đoàn Duyên P là em gái của bị cáo N đã trả lại cho bị hại H số tiền 3.000.000 đồng, quá trình điều tra bà Phương khai không biết số tiền mà bị cáo đưa do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý vai trò đồng phạm đối với bà Phương là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 5 năm 2021.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Ánh**